

Số: **4556** /UBND-KTN

Bình Định, ngày **04** tháng **11** năm 2013

Về việc báo cáo kết quả việc
thực hiện kết luận thanh tra tài
nguyên và môi trường.

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Văn bản số 3423/BTNMT-TTr ngày 05/9/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra, UBND tỉnh kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

Căn cứ Kết luận thanh tra số 2742/KLTTr-BTNMT ngày 25/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước đối với hoạt động khai thác titan tại tỉnh Bình Định; ngày 27/9/2013, UBND tỉnh có Văn bản số 3147/UBND-KTN giao Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các doanh nghiệp khắc phục các tồn tại nêu trong Kết luận thanh tra.

Đến thời điểm hiện nay, sau khi tiến hành kiểm tra, rà soát việc thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 2742/KLTTr-BTNMT ngày 25/7/2011, UBND tỉnh báo cáo cụ thể như sau:

1. Về công tác quản lý Nhà nước

1.1. Về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 29/01/2010, Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 10/02/2010 ban hành Quy định về quản lý hoạt động khai thác sa khoáng titan trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật về khoáng sản hiện hành.

Ngày 31/01/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND về Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, có nội dung về công tác quản lý hoạt động khai thác sa khoáng titan trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo rà soát các văn bản do UBND tỉnh ban hành để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/5/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật khoáng sản và Thông tư số 16/2013/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Yêu cầu về điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghiệp khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2010 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2668/QĐ-UB ngày 14/8/2000 cho phù hợp với hoạt động khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép và Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 104/2007/QĐ-TTg ngày 13/7/2007:

- Ngày 31/01/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND về Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, có nội dung về

điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 21/5/2012, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1697/UBND-KTN giao Sở Công thương chủ trì lập, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020 trình phê duyệt. Sở Công Thương đã hoàn thành Đề cương Quy hoạch và UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 1837/QĐ-CTUBND ngày 09/7/2012. Đến nay, việc lập, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định đã hoàn thiện được UBND tỉnh trình cho Hội đồng nhân dân tỉnh để thông qua trong kỳ họp cuối năm 2013.

1.3. Yêu cầu về chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản titan trên địa bàn tỉnh:

- UBND tỉnh có nhiều văn bản chỉ đạo các Sở, Ban, ngành có liên quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ giấy phép khai thác khoáng sản titan trước khi trình UBND tỉnh cấp phép; thực hiện đúng quy định hiện hành về thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo phục hồi môi trường; tham mưu cấp phép khai thác khoáng sản phải phù hợp với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt; yêu cầu các Sở, Ban ngành, UBND các cấp huyện, xã thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các biện pháp quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản. Nhờ đó hoạt động khai thác, chế biến titan trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào nền nếp và tuân thủ các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Về quy mô khai thác, khả năng tài chính, trình độ kỹ thuật và công nghệ của các đơn vị khai thác quặng titan cũng được nâng lên. Một số doanh nghiệp đã đầu tư nhà máy chế biến sâu quặng titan cho ra sản phẩm có chất lượng và giá trị cao hơn, tạo hiệu quả kinh tế rõ rệt, nguồn thu cho ngân sách tăng lên, góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu, giải quyết được việc làm cho người lao động. Công nghiệp khai thác, chế biến quặng titan của tỉnh dần dần đi vào chiều sâu, thay thế kiểu khai thác nhỏ lẻ trước đây sẽ là bước đi ban đầu rất quan trọng để hình thành một ngành công nghiệp luyện kim, làm tiền đề để phát triển các ngành công nghiệp sản xuất ra những sản phẩm cao cấp khác.

- Công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản đã được chú trọng hơn. UBND tỉnh đã ban hành các quy định về quản lý khoáng sản, gắn với bảo vệ môi trường, công tác ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản được thực hiện tương đối đầy đủ, phục vụ cho việc phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác.

- Việc tiếp nhận, thẩm định, trình cấp giấy phép hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật, từng bước nâng cao chất lượng theo hướng cải cách hành chính. Công tác tiếp nhận, thẩm định, trình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đã được thực hiện theo các quy định, áp dụng quy trình ISO, từng bước nâng cao chất lượng theo hướng cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

- Một số địa phương có mỏ khai thác được đầu tư hạ tầng giao thông, công trình công cộng từ nguồn thu từ khai thác khoáng sản và hỗ trợ, đóng góp của các doanh nghiệp.

- Về công tác hậu kiểm: Ngày 19/12/2011, UBND tỉnh ra Quyết định số 632/QĐ-UBND kèm theo Quy chế phối hợp hậu kiểm đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Theo đó, từ năm 2012 đến nay UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên phối hợp tiến hành nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực khai thác titan. Nhờ đó, vi phạm trong khai thác, chế biến quặng titan, kể cả hoạt động khai thác trái phép được hạn chế, hiệu lực quản lý nhà nước được nâng lên.

1.4. Việc xem xét, thu hồi 12 giấy phép cấp chưa đúng quy định để điều chỉnh bổ sung hoặc cấp lại:

- Giấy phép số 80/GP-UBND ngày 11/11/2010 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Mỹ Tài Bình Định hết hiệu lực từ ngày 31/10/2011 nên UBND tỉnh không ra quyết định thu hồi. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu đơn vị lập hồ sơ đóng cửa mỏ, hoàn thổ cải tạo phục hồi môi trường. Hiện nay Công ty đang thực hiện các yêu cầu trên để trả mỏ theo quy định.

- Giấy phép số 110/GP-UBND ngày 24/12/2010 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty CP Khoáng sản Biotan hết hiệu lực từ ngày 30/10/2011 nên UBND tỉnh không ra quyết định thu hồi, Công ty đã thực hiện xong công tác hoàn thổ cải tạo phục hồi môi trường, lập hồ sơ xin trả mỏ. Cơ quan chức năng của tỉnh đang xem xét, trình UBND tỉnh ra quyết định đóng cửa mỏ.

- Giấy phép số 24/GP-UBND ngày 27/01/2011 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Nhơn Lộc hết hiệu lực từ ngày 30/10/2011 nên UBND tỉnh không ra quyết định thu hồi. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu đơn vị lập hồ sơ đóng cửa mỏ, hoàn thổ cải tạo phục hồi môi trường. Hiện nay Công ty đang thực hiện các yêu cầu trên để trả mỏ theo quy định.

- Giấy phép số 29/GP-UBND ngày 24/02/2011 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty Cổ phần Thời Thuận hết hiệu lực từ ngày 30/10/2011 nên UBND tỉnh không ra quyết định thu hồi. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu đơn vị lập hồ sơ đóng cửa mỏ, hoàn thổ cải tạo phục hồi môi trường. Hiện nay Công ty đang thực hiện các yêu cầu trên để trả mỏ theo quy định.

- Giấy phép số 31/GP-UBND ngày 07/3/2011 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn- Quy Nhơn: UBND tỉnh đã điều chỉnh, bổ sung nội dung và cấp lại giấy phép khai thác số 09/GP-UBND ngày 23/01/2013, thời hạn 01 năm cho Công ty theo đúng kết luận Thanh tra.

- Giấy phép số 23/GP-UBND ngày 17/4/2009 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Mỹ Đức hết hiệu lực từ ngày 17/4/2012 nên UBND tỉnh không ra quyết định thu hồi. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu đơn vị lập hồ sơ đóng cửa mỏ, hoàn thổ cải tạo phục hồi môi trường. Hiện nay Công ty đang thực hiện các yêu cầu trên để trả mỏ theo quy định.

- Giấy phép số 24/GP-UBND ngày 17/4/2009 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Tấn Phát: UBND tỉnh đã điều chỉnh, bổ sung nội dung và cấp lại giấy phép khai thác số 488/QĐ-UBND ngày 29/8/2012, thời hạn 02 năm theo đúng kết luận Thanh tra.

- Giấy phép số 25/GP-UBND ngày 17/4/2009 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty Cổ phần Tài nguyên Đất Việt hết hiệu lực từ ngày 17/4/2012 nên UBND tỉnh không ra quyết định thu hồi. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu đơn vị lập hồ sơ đóng cửa mỏ, hoàn thổ cải tạo phục hồi môi trường. Hiện nay Công ty đang thực hiện các yêu cầu trên để trả mỏ theo quy định.

- Giấy phép số 19/GP-UBND ngày 01/4/2009 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Mỹ Tài. Giấy phép này UBND tỉnh cho khai thác với thời gian ngắn, tại thời điểm tháng 7/2011 giấy phép còn hiệu lực khai thác đến ngày 01/4/2013, trong khi lượng quặng khai thác vẫn còn, nếu ngừng hoạt động để hoàn thổ khôi phục môi trường sẽ thiệt hại cho đơn vị, việc sản xuất kinh doanh bị đình đốn ảnh hưởng đến công ăn việc làm của người lao động, gây lãng phí tài nguyên chưa khai thác hết, trong khi tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị gặp khó khăn do suy thoái kinh tế nên UBND tỉnh đã đồng ý cho Công ty tiếp tục được khai thác đến khi giấy phép hết hạn. Từ ngày giấy phép này hết hiệu lực, Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty lập hồ sơ đóng cửa mỏ theo quy định.

- Giấy phép số 40/GP-UBND ngày 08/6/2009 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty Cổ phần Kim Triều. Giấy phép này UBND tỉnh cho khai thác với thời gian ngắn, tại thời điểm tháng 7/2011 giấy phép còn hiệu lực khai thác đến ngày 08/6/2013, trong khi lượng quặng khai thác vẫn còn, nếu ngừng hoạt động để hoàn thổ khôi phục môi trường sẽ thiệt hại cho đơn vị, việc sản xuất kinh doanh bị đình đốn ảnh hưởng đến công ăn việc làm của người lao động, gây lãng phí tài nguyên chưa khai thác hết, trong khi tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị gặp khó khăn do suy thoái kinh tế nên UBND tỉnh đã đồng ý cho Công ty tiếp tục được khai thác đến khi giấy phép hết hạn. Từ ngày giấy phép này hết hiệu lực, Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty lập hồ sơ đóng cửa mỏ theo quy định.

- Giấy phép số 21/GP-UBND ngày 07/4/2009 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty Cổ phần Thanh Niên đã hết hiệu lực từ ngày 07/4/2012 nên UBND tỉnh không ra quyết định thu hồi. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu đơn vị lập hồ sơ đóng cửa mỏ, hoàn thổ cải tạo phục hồi môi trường. Hiện nay Công ty đang thực hiện các yêu cầu trên để trả mỏ theo quy định.

- Giấy phép số 13/GP-UBND ngày 09/3/2009 UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khoáng sản Ban Mai hết hiệu lực từ ngày 09/3/2012 nên UBND tỉnh không ra quyết định thu hồi. Công ty đã hoàn thành công tác hoàn thổ, phục hồi môi trường và UBND tỉnh đã ra Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ. Hiện nay Công ty đang thực hiện các nội dung trong đề án đóng cửa mỏ được duyệt.

2. Đối với tổ chức, doanh nghiệp được thanh tra

2.1. Công ty TNHH SX & TM khoáng sản Ban Mai

a. Các tồn tại đã khắc phục.

- Công ty có Văn bản số 78/BC-BM ngày 19/8/2011 về thông báo kế hoạch khai thác theo quy định cho Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp bản đồ hiện trạng khai thác và thiết kế mỏ (*thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công*); đăng ký chủ nguồn thải đối với chất thải nguy hại theo quy định. Đã kê khai, đăng ký nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, nộp đủ thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định; thực hiện giám sát chất thải, giám sát môi trường xung quanh định kỳ 3 tháng/lần; thực hiện báo cáo kết quả quan trắc sự biến đổi mực nước, lưu lượng nước và chất lượng nước theo quy định.

- Công ty đã chấm dứt việc khai thác titan ngoài phạm vi được cấp phép đồng thời tiến hành hoàn thổ, trồng cây phục hồi môi trường, đất đai theo quy định; thực hiện các biện pháp xử lý nước thải trong hoạt động khai thác (theo kết quả phân tích mẫu nước thải tại phiếu kết quả số 11.08.0870a ngày 22/8/2011 của Trung tâm Phân tích & Kiểm nghiệm Bình Định thì các chỉ tiêu TSS và COD, tổng hoạt độ phóng xạ α ,... đều trong giới hạn cho phép của quy chuẩn Việt Nam (QCVN 24:2009 BTNMT).

- Đã thực hiện các biện pháp xử lý khí thải, bụi tại xưởng nghiền zircon và nhà máy chế biến rutin; thường xuyên tưới nước tạo ẩm trên các tuyến đường vận chuyển trong khu vực mỏ nhằm giảm phát tán bụi ra môi trường xung quanh; đã thu gom và quản lý chất thải nguy hại đúng quy định; đã trám lấp 01 giếng nước không sử dụng, 02 giếng còn lại đã được cấp giấy phép khai thác theo quy định.

b. Tồn tại chưa được khắc phục

- Về hồ sơ BVMT xưởng nghiền zircon: Công ty đã lập Đề án bảo vệ môi trường theo Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngày 06/7/2013, Chi cục bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì kiểm tra, thẩm định, đến nay Đề án BVMT của Công ty chưa được phê duyệt (nguyên do: UBND tỉnh có văn bản số 563/UBND-KTN ngày 25/02/2013 không đồng ý cho đơn vị xây dựng thêm các công trình trên diện tích đã xây dựng).

- Việc hoàn thổ, trồng cây phục hồi môi trường tại các khu vực đã khai thác xong chưa đạt tiến độ đề ra tại Dự án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt.

2.2. Công ty cổ phần khoáng sản Bình Định

a. Các tồn tại đã khắc phục

Công ty có văn bản số 130/BC-BMC ngày 12/8/2011 về việc thông báo kế hoạch khai thác mỏ sa khoáng titan –zircon Nam Đê Gi, xã Cát Thành gửi Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định.

- Theo giấy phép số 276/GP-BTNMT ngày 25/02/2008 và giấy phép số 418/GP-BTNMT ngày 10/3/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì tổng công suất khai thác là 81.430 tấn/năm, hiện tại khả năng khai thác của Công ty đạt 60.000 tấn/năm, do đó việc khai thác không vượt công suất cho phép; lập và phê duyệt thiết kế khai thác mỏ; đo vẽ, lập bản đồ hiện trạng mỏ theo quy định; bổ nhiệm Giám đốc mỏ đúng quy định..

Đã kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định; báo cáo định kỳ tình hình khai thác, sử dụng và xả thải vào nguồn nước, báo cáo kết quả quan trắc biến đổi nguồn nước cho cơ quan quản lý Nhà nước. Thực hiện giám sát môi trường định kỳ tại mỏ Cát Thành huyện Phù Cát và nhà máy xi titan tại xã Cát Nhơn đúng quy định.

- Tại mỏ, đơn vị đã tiến hành tưới nước tạo ẩm chống phát tán bụi trên đường vào mỏ, trồng cây hai bên đường ngăn bụi cát. Tại nhà máy chế biến, đơn vị đã xây tường rào, trồng cây xung quanh để bảo vệ và giảm phát tán bụi ra ngoài.

- Đối với các chỉ tiêu T_{ss} và hoạt độ phóng xạ α trong nước thải: Công ty đã tiến hành lấy mẫu tại khu vực bàn đãi nước để phân tích xác định nguyên nhân vượt tiêu chuẩn cho phép, xác định: Trong nước thải có chứa nhiều hạt có kích thước nhỏ chủ yếu là thạch anh, rutile, zircon, monazit, Ilmenite... các hạt này phần lớn là khoáng vật có ích và có độ tinh khiết cao đặc biệt có thành phần monazit nên có hoạt độ phóng xạ α cao. Để khắc phục, Công ty đã xây các bể lắng liên kết để lắng đọng các hạt khoáng vật, chứa nước để tái sử dụng không xả ra môi trường; thiết kế hệ thống xử lý nước hoàn lưu, thường xuyên thu, lắng khoáng vật để tái sử dụng. Kết quả phân tích mẫu nước thải tại moong khai thác, chỉ tiêu T_{ss} và tổng hoạt độ phóng xạ α nằm trong giới hạn của QCVN 24:2009/BTNMT

Để xử lý khói bụi tại nhà máy xi titan: đơn vị đã bổ sung hệ thống lọc bụi tay áo, lắp đặt thêm các thiết bị xử lý khí thải. Kết quả phân tích mẫu khói bụi tại thời điểm kiểm tra đều nằm trong giới hạn quy chuẩn Việt Nam cho phép. Hiện nay, Nhà máy của Công ty đã ngừng xả thải nước thải nhà máy ra môi trường.

b. Tồn tại chưa được khắc phục: Việc hoàn thổ, trồng cây phục hồi môi trường tại các khu vực đã khai thác xong chưa đạt tiến độ đề ra tại Dự án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt.

2.3. Công ty cổ phần khoáng sản Biotan

- Công ty có văn bản số 59/TB-BIOTAN ngày 10/6/2011 cho Sở Tài nguyên & Môi trường, UBND huyện Phù Mỹ và UBND xã Mỹ Thành về kế hoạch khai thác titan của Công ty;

- Dự án cải tạo phục hồi môi trường hoạt động khai thác và chế biến thô sa khoáng titan tại mỏ Mỹ Thành 3, xã Mỹ Thành đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định số 2051/QĐ-BTNMT phê duyệt ngày 04/11/2011.

- Việc khai thác nước dưới đất phục vụ khai thác titan đã được UBND tỉnh Bình Định cho phép tại giấy phép số 80/GP-UBND ngày 08/7/2011; đã lập và nộp bản đồ hiện trạng mỏ, bản thiết kế chi tiết khai thác theo quy định;

- Thực hiện nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định.

- Đã giám sát chất thải, giám sát môi trường xung quanh theo định kỳ, đúng tần suất, thực hiện tương đối đầy đủ nội dung trong báo cáo ĐTM được phê duyệt;

Công ty đã thực hiện việc thu gom, lưu giữ và quản lý chất thải nguy hại, chất thải rắn đúng quy định; đã tổ chức việc tưới nước tạo ẩm trên các tuyến đường vận chuyển trong khu vực mỏ, giảm phát tán bụi ra môi trường xung quanh. Tại nhà máy, đơn vị đã chấm dứt việc xả thải nước thải không đạt tiêu chuẩn ra môi trường.

2.4. Công ty cổ phần khoáng sản Mỹ Đức

a. Các tồn tại đã khắc phục

Công ty đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo quy định của Luật khoáng sản; đã lập bản đồ hiện trạng khai thác và thiết kế kỹ thuật khai thác mỏ (*thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công*) nộp cho cơ quan quản lý khoáng sản theo quy định (kèm theo).

Thực hiện ký quỹ môi trường đúng theo quy định của giấy phép khai thác; kê khai nộp đủ thuế tài nguyên; thực hiện giám sát chất thải, giám sát môi trường xung quanh định kỳ theo quy định; đăng ký chủ nguồn thải đối với chất thải nguy hại; thực hiện thu gom, lưu giữ và quản lý chất thải nguy hại, chất thải rắn đúng quy định;

b. Tồn tại chưa được khắc phục

Công ty đã ngừng các hoạt động khai thác khoáng sản do giấy phép khai thác hết hiệu lực từ ngày 17/4/2012. Tuy nhiên, việc hoàn thổ, trồng cây phục hồi môi trường trước khi đóng cửa mỏ không đảm bảo. Hiện nay tại mỏ vẫn còn một số gò cát cao chưa được san gạt, các moong khai thác còn sâu chưa được lấp đầy.

2.5. Công ty TNHH Mỹ Tài Bình Định

a. Các tồn tại đã khắc phục

Công ty đã nộp bản đồ hiện trạng khai thác và thiết kế mỏ (*thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công*); báo cáo kết quả quan trắc sự biến đổi mực nước, lưu lượng nước và chất lượng nước; thực hiện kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đúng quy định; báo cáo kết quả quan trắc sự biến đổi mực nước, lưu lượng nước và chất lượng nước cho cơ quan quản lý Nhà nước; thực hiện giám sát môi trường 3 tháng/lần theo quy định.

Từ tháng 6/2011 đến nay đã chấm dứt khai thác ngoài khu vực được cấp phép, đã thực hiện hoàn thổ, phục hồi môi trường, đất đai theo quy định; tại khu vực mỏ đang hoạt động, đã tổ chức tưới nước tạo ẩm trên tuyến đường vận chuyển để giảm phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

b. Tồn tại chưa được khắc phục

Hiện nay các giấy phép hoạt động khoáng sản của Công ty đã hết hạn khai thác nhưng công tác hoàn thổ, trồng cây phục hồi môi trường còn chậm, chưa đạt theo tiến độ đề ra tại Dự án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt. Việc đóng cửa mỏ chưa được thực hiện đúng theo quy định.

2.6. Công ty TNHH TM Ánh Vỹ

Công ty thực hiện việc giám sát môi trường định kỳ đúng như quy định tại báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt; kê khai, nộp thuế tài nguyên phí bảo vệ môi trường theo quy định; hồ sơ xin điều chỉnh nguồn thải chất thải nguy hại đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại số 52000066T.

Trong hoạt động khai thác, vận chuyển tại mỏ: Xe tải vận chuyển trong khu vực mỏ được trang bị bạt phủ kín thùng, các tuyến đường được lát đá, rải đá cấp phối lèn chặt được phun nước tạo ẩm để hạn chế bụi gây ô nhiễm môi trường.

2.7. Công ty cổ phần Kim Triều

a. Các tồn tại đã khắc phục

Trong thời gian giấy phép còn hiệu lực Công ty đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; lập bản đồ hiện trạng khai thác mỏ theo quy định; hoàn thành các thủ tục thuê đất, được cấp giấy phép khai thác nước dưới đất; nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định; giám sát chất thải, giám sát môi trường xung quanh định kỳ 3 tháng/lần; có giải pháp giảm thiểu bụi trong không khí xung quanh, thu gom, lưu giữ và quản lý chất thải nguy hại, chất thải rắn theo quy định.

b. Tồn tại chưa được khắc phục

- Công ty đã ngừng các hoạt động khai thác khoáng sản do giấy phép khai thác hết hiệu lực. Tuy nhiên, việc hoàn thổ, trồng cây phục hồi môi trường trước khi đóng cửa mỏ không đảm bảo. Hiện nay tại mỏ vẫn còn một số gò cát cao chưa được san gạt, các hố khai thác còn sâu chưa được lấp đầy.

- Đối với các doanh nghiệp khai thác titan chưa hoàn thành công tác phục hồi môi trường, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, giám sát các doanh nghiệp hoàn thành việc phục hồi môi trường theo đúng đề án đã được phê duyệt trước 25/12/2013.

Trên đây là kết quả việc thực hiện Kết luận thanh tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước đối với hoạt động khai thác titan tại tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- Sở TNMT;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K4, K14 (H.10b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng